

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2022/HSST
Ngày: 23/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Thọ

Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Cao Th Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 09/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022 đối với bị cáo:

Điều N, sinh ngày 10/12/1996; tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp Bù Dinh, xã Th An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Đôn, sinh năm 1973 và bà Thị Hương, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh **Trần Phước S**, sinh năm 1986

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Trần Văn Ngành, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Bà Mai Ngọc Huệ, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Người đại diện ủy quyền của bà Huệ: Ông Trần Văn Ngành, sinh năm 1960 tại văn bản ủy ngày 11/5/2022.

Cùng địa chỉ: Khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Mai Thị T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 17, xã Th Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

2. Ông Doãn Trung Th, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hưng Thịnh, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**Người làm chứng:* Anh Điều Q, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bù Dinh, xã Th An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/05/2022, Điều N điều khiển xe ô tô tải biển số 93C-022.59 chở theo Điều Q, sinh năm: 1999, ngụ tại: Ấp Bù Dinh, xã Th An, huyện Hớn Quản lưu thông trên đường Quốc lộ 13, hướng từ xã Th Lương, thị xã Bình Long đi về hướng xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh. Khi đi đến ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, Điều N điều khiển xe ô tô chuyển hướng qua đường và quay đầu xe ô tô để vào nhà ông Doãn Trung Th (là chủ xe). Khi phần bánh xe phía trước của xe ô tô chuyển hướng tới vị trí hai vạch sơn màu vàng song song liền nét giữa tim đường, phần đầu xe và thân xe đã nằm ngang đường thì lúc này có anh Trần Phước S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, không biển số đi cùng chiều đụng vào xe của Điều N sau khi đưa đi cấp cứu, anh Trần Phước S đã tử vong.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 148/2022/KL(PY)KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với Trần Phước S sinh năm 1982, Ấp Long B, xã Long Phú, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang tai nạn giao thông ngày 06/5/2022;

Nguyên nhân chết: Trần Phước S bị đa chấn thương gãy xương, sốc chấn thương không phục hồi dẫn đến tử vong.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 08/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã truy tố Điều N về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Điều N phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Điều N từ 15 đến 18 tháng tù. Cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2]Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và các dấu vết để lại tại hiện trường đã được thẩm tra làm rõ tại phiên toà.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/5/2022 ghi nhận như sau:

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Là đoạn đường Quốc lộ 13, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, có chiều rộng mặt đường là 19m, trên mặt đường có vạch sơn liền đôi màu vàng chia đường thành 2 chiều riêng biệt, khoảng cách giữa 2 vạch là 0,45 m, trên mỗi chiều đường có vạch sơn đơn màu trắng chia đường thành 03 làn xe chạy, đoạn đường không có đèn đường chiếu sáng, đoạn đường có gắn biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và đường người đi bộ cắt ngang.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Số (1) Xe ô tô tải biển số 93C-022.59
- Số (2) xe mô tô không biển số
- Số (3) vùng mảnh vỡ có kích thước (3,1 x 1,1) m
- Số (4) vùng vết máu có kích thước (0,7 x 0,35) m
- Số (5) vết cà dài 0,15 m
- Số (6) vết cà dài 0,5 m
- Số (7) biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và đường người đi bộ cắt ngang.
- Số (8) trụ điện số 75.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép lề đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Chọn mép lề đường bên phải hướng thị xã Bình Long đi huyện Bù Đốp làm mép đường chuẩn.

- Chọn trụ điện số 75 bên lề phải theo hướng thị xã Bình Long đi huyện Bù Đốp là vật chuẩn.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Số (1) Xe ô tô tải biển số 93C-022.59: Sau tai nạn đổ trên mặt đường Quốc lộ 13, đầu xe quay hướng huyện Bù Đốp đuôi xe quay hướng thị xã Bình Long, trục bánh trước bên trái (trục 1) cách mép đường 10,4 m, trục bánh sau bên trái (trục 2) cách mép đường 7,1 m, trục bánh sau bên phải (trục 3) cách mép đường 5,85 m.

+ Số (2) xe mô tô không biển số: Sau tai nạn nằm trên mặt đường Quốc lộ 13, xe ngã lật S trái đầu xe quay về hướng huyện Bù Đốp, đuôi xe quay về hướng thị xã Bình Long, trục bánh trước cách mép đường 8,5 m, trục bánh sau cách mép đường 8,45 m đồng thời cách trục bánh trước (trục 1) xe ô tô tải (1) hướng thị xã Bình Long 02 m.

+ Số (3) vùng mảnh vỡ có kích thước (3,1 x 1,1) m: Nằm trên mặt đường Quốc lộ 13, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường 9,5 m.

+ Số (4) vùng vết máu có kích thước (0,7 x 0,35) m: Nằm trên mặt đường Quốc lộ 13, tâm vùng vết máu cách mép đường 9,5 m đồng thời cách trục sau xe mô tô (2) hướng thị xã Bình Long là 0,9 m và cách tâm vùng mảnh vỡ (3) hướng thị xã Bình Long là 0,6 m.

+ Số (5) vết cà dài 0,15 m: Nằm trên mặt đường Quốc lộ 13 có chiều hướng thị xã Bình Long đi huyện Bù Đốp điểm đầu và điểm cuối vết cà đều cách lề đường 7,45 m.

+ Số (6) vết cà dài 0,5 m: Nằm trên mặt đường Quốc lộ 13 có chiều hướng huyện Bù Đốp đi thị xã Bình Long, điểm đầu vết cà cách mép đường 8,3 m, đồng thời cách điểm đầu vết cà (5) hướng huyện Bù Đốp là 0,65 m, điểm cuối vết cà nằm ngay trục gác chân sau bên trái xe mô tô (2).

+ Số (7) biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và đường người đi bộ cắt ngang: Cách trục bánh sau bên trái (trục 3) xe ô tô tải (1) hướng thị xã Bình Long là 7,7 m, biển báo cách mép đường 1,5 m.

+ Số (8) trụ điện số 75 cách mép đường 05 m đồng thời cách trục bánh sau bên trái (trục 3) xe ô tô tải (1) hướng huyện Bù Đốp là 11 m.

Lỗi của bị cáo trong trường hợp này quay đầu xe ở vị trí không được phép quay đầu, vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ làm cho xe mô tô chạy cùng chiều phía sau không xử lý kịp dừng vào bên hông trái vị trí gần thùng đựng nhiên liệu của xe ô tô dẫn đến chết 01 người và hư hỏng phương tiện tham gia giao thông.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Điều N về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Tại thời điểm xảy ra vụ án cũng như trong phiên tòa hôm nay, bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi quay đầu xe không tuân thủ luật giao thông đường bộ của bị cáo làm chết một người, hư hỏng một xe mô tô đã xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông. Cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số phạm tội lần đầu, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng với chủ phương tiện đã bồi thường toàn bộ các chi phí mai tang cho gia đình bị hại với số tiền 54.000.000đ. Đại diện hợp pháp bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên hội đồng xét xử áp dụng hình thức miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đó là cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về UBND nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cũng là cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội với lỗi vô ý.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vật chứng vụ án:

Xe ô tô biển số 93C-022.59 và xe mô tô không biển số, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho ông Doãn Trung Th và gia đình bị hại nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số GPLX 700195013077 mang tên Điều N là giấy tờ của bị cáo Điều N cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận số tiền bồi thường 54.000.000đ và không yêu cầu bồi thường thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Điều N phạm tội: “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Điều N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Th An, huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả cho Điều N 01 giấy phép lái xe hạng C số GPLX 700195013077 mang tên Điều N.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điều N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Lộc Ninh
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Lộc Ninh
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Lộc Ninh;

- Bị cáo và đương sự;

- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;

- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;

- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;

- Lưu hồ sơ.**Lê Thành Liêm**

